

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-PT.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Kim Ái

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 45/2019/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2020/QĐXXPT - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thục O, sinh năm 1963.

HKTT: Tổ 20, phố H 1, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Công I, sinh năm 1964.

HKTT: Khu 1, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phố H 1, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Đào Công I - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thục O trình bày: Bà và ông Đào Công I đăng ký kết hôn ngày 14/3/1997 tại UBND xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự do tìm hiểu,

kết hôn tự nguyện. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, ông I thường uống rượu say về nhà chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc, có lần bà đã phải báo Công an phường B đến giải quyết. Ngoài ra còn mâu thuẫn giữa vợ chồng và con riêng của cả hai bên. Từ ngày 11/6/2019 đến nay bà phải về ở nhà con gái tại khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ do mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Bà xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông I.

*Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 01 con chung là Đào Lê Linh V, sinh năm 1997, cháu đã thành niên nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung: Bà xác định tài sản vợ chồng gồm:

- 01 Quyền sử dụng đất diện tích 100m², thửa đất số 44, tờ bản đồ số 63, địa chỉ thửa đất tại phố H 1, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 342285 được UBND thành phố V ngày 28/8/2006 đứng tên ông Đào Công I và bà Lê Thị Thục O. Nguồn gốc đất là do bà O mua trước khi kết hôn với ông I.

- Nhà 02 tầng xây trên diện tích đất trên (tầng 1 xây năm 2002, tầng 2 xây năm 2006) + 01 bếp xây liền nhà (xây năm 1995).

Bà đề nghị như sau: Bà là phụ nữ, hiện không có nơi ở nào khác và đang phải đi ở nhờ. Nguồn gốc đất của bà có trước khi kết hôn nhưng bà đồng ý nhập vào tài sản chung, bà xin được sở hữu nhà và sẽ thanh toán về tài sản cho ông I theo quy định của pháp luật.

Về đồ đạc sinh hoạt bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu ông I được sở hữu đồ đạc sinh hoạt thì bà cũng nhất trí. Đối với 01 bộ bàn ghế salon gỗ là tài sản riêng của bà thì bà và con riêng của ông I đã giải quyết xong. Không đặt ra để Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung, công sức đóng góp: Bà xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Đào Công I trình bày: Ông nhất trí với trình bày của bà O về quá trình kết hôn. Ông cho rằng quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, tuy cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con chung nên ông xin được đoàn tụ.

*Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đào Lê Linh V, sinh năm 1997. Cháu V đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung: Ông khai gồm có:

- 01 Quyền sử dụng đất diện tích 100m², thửa đất số 44, tờ bản đồ số 63, địa chỉ thửa đất tại phố H 1, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 342285 được UBND thành phố V ngày 28/8/2006 đứng tên ông Đào Công I và bà Lê Thị Thục O.

- Nhà 02 tầng xây trên diện tích đất trên (tầng 1 xây năm 2002, tầng 2 xây năm 2006) + 01 bếp xây liền nhà (xây năm 1995).

Về nguồn gốc tiền để xây nhà, ông cho rằng: Năm 2005 ông đã bán nhà và diện tích đất ở quê do bố mẹ để để lại với giá 27.000.000đ để góp tiền cùng bà O xây dựng ngôi nhà chung như hiện nay. Nếu ly hôn, ông xin được sở hữu ngôi nhà và quyền sử dụng đất, ông sẽ thanh toán tiền về tài sản cho bà O.

Trong nhà có một số đồ đạc sinh hoạt giá trị không lớn, ông I không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông thừa nhận 01 bộ bàn ghế salon là của riêng bà O đã để lại cho con riêng của ông với số tiền 30.000.000đ, ông không có đề nghị gì.

*Về nợ chung, công sức đóng góp: Ông xác định không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 45/2019/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 56; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 59; Điều 63 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử cho bà Lê Thục O được ly hôn với ông Đào Công I.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết vì cháu Đào Lê Linh V sinh ngày 08/11/1997 đã trưởng thành, có thể tự nuôi sống bản thân, hai bên không yêu cầu.

3. Về tài sản chung:

Giao cho bà Lê Thục O được quyền sử dụng Quyền sử dụng đất diện tích 100,0m² có Giấy chứng nhận QSD đất số AE 342285 được UBND thành phố V cấp ngày 28/8/2006, thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 63, địa chỉ thửa đất: Phố H 1, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đào Công I và bà Lê Thục O trị giá là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và 01 nhà xây 02 tầng + bếp trên đất trị giá 138.276.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Tổng giá trị nhà và đất là 538.276.000đ (Năm trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Bà Lê Thục O có nghĩa vụ thanh toán về tài sản cho ông Đào Công I số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Ông Đào Công I được sở hữu 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) do bà O thanh toán về tài sản.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Bà O, ông I đều xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền lưu cư, quyền kháng cáo, thỏa thuận thi hành án.

Ngày 06/11/2019 ông Đào Công I kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông đề nghị cấp phúc thẩm yêu cầu bà O trình bày rõ yêu cầu ly hôn và xem xét lại về phần tài sản do công sức đóng góp của ông nhiều hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông I giữ nguyên nội dung kháng cáo. Về quan hệ hôn nhân bà O đưa ra những nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không đúng, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn; 23 năm ông lo vun vén xây đắp cho gia đình. Tuy đất của bà O nhưng ông đã phải bán nhà, đất ở quê sang xây dựng nhà cửa như hiện nay. Ông đề nghị được sở hữu sử dụng nhà đất thanh toán chênh lệch tài sản cho bà O.

Bà O xác định quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, bao nhiêu năm chịu đựng nay không thể chịu đựng hơn nữa, xin ly hôn để giải thoát cho nhau. Về tài sản bà xin được sở hữu nhà, đất như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Ông I chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O.

(chi tiết lời trình bày của ông I, bà O tại biên bản phiên tòa)

Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Chi tiết tại bài phát biểu lưu hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đào Công I trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo. Xét thấy:

Quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa phúc thẩm ông I chấp nhận ly hôn; Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm cho bà O ly hôn ông I.

Quan hệ chia tài sản: Tài sản chung có một ngôi nhà hai tầng + bếp xây trên thửa đất số 44, tờ bản đồ số 63, diện tích 100m², tại phố H, phường Tiên Cát. Nguồn gốc của thửa đất là vốn là tài sản riêng của bà O mua lại của ông B năm 1995 trước khi kết hôn với ông I năm 1997. Căn cứ nguồn gốc đất, kích thước thửa đất, kết cấu của ngôi nhà trên đất không thể chia bằng hiện vật; căn cứ nhu cầu chỗ ở điều kiện của các bên Tòa án cấp sơ thẩm đã chia cho bà O sử dụng ngôi nhà và thửa đất, thanh toán chênh lệch tài sản cho ông I là phù hợp với quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, kháng cáo của ông I không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông I phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Công I. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2019/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 56; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 59; Điều 63 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử cho bà Lê Thục O được ly hôn với ông Đào Công I.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết vì cháu Đào Lê Linh V sinh ngày 08/11/1997 đã trưởng thành, có thể tự nuôi sống bản thân, hai bên không yêu cầu.

3. Về tài sản chung:

Giao cho bà Lê Thục O được quyền sử dụng Quyền sử dụng đất diện tích 100,0m² có Giấy chứng nhận QSD đất số AE 342285 được UBND thành phố V cấp ngày 28/8/2006, thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 63, địa chỉ thửa đất: Phố H 1, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đào Công I và bà Lê Thị Thục O trị giá là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và 01 nhà xây 02 tầng + bếp trên đất trị giá 138.276.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Tổng giá trị nhà và đất là 538.276.000đ (Năm trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Bà Lê Thục O có nghĩa vụ thanh toán về tài sản cho ông Đào Công I số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Ông Đào Công I được sở hữu 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) do bà O thanh toán về tài sản.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Bà O, ông I đều xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

[2] Án phí phúc thẩm:

Buộc ông Đào Công I phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại

Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0000664 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND Tp. V;
- THADS Tp V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + VP;
- Lưu: án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến